

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 7 - 2018
Về việc “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Quốc Vinh

Ông Trần Quốc Hào

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 07 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Huỳnh Đông H, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Thuận A, xã TH, huyện CN, tỉnh TV.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG nhưng hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh TV đóng tại số 9 đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Võ Huỳnh Đông H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 02-03-2015 tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện CT, tỉnh TG. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng hai

người không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung. Do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên chị H và anh H đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay, chị Võ Huỳnh Đông H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày: Anh Huy xác nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như chị H trình bày. Còn về mâu thuẫn giữa chị H và anh H là có, vì hai người ở xa ít khi gặp nhau, nên không thể quan tâm chăm sóc nhau như khi mới cưới, hai người đã ly thân cách nay khoảng 01 năm. Đến tháng 11 năm 2017 thì anh H gây tai nạn giao thông và bị phạt tù 06 tháng, hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh TV. Nay, anh H không đồng ý ly hôn, vì anh còn thương chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Huỳnh Đông H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn” căn cứ vào khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Quốc H có nơi cư trú ở ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG nhưng hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh TV đóng tại số 9 đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] về nội dung: Chị Võ Huỳnh Đông H và anh Nguyễn Quốc H xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện CT, tỉnh TG là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh H đều thừa nhận trong quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng cách nay khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, nên hai người đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân chị H và anh H bỏ mặc nhau, nhưng anh H không đồng ý ly hôn với chị H. Anh H cho rằng anh còn thương chị H, yêu cầu được đoàn tụ với chị H để xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị H thì khẳng định không còn thương anh H nên kiên quyết ly hôn.

Việc anh H cho rằng còn thương chị H nhưng anh H không đưa ra được biện pháp hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc, trong thời gian chung sống thì tình cảm vợ chồng của anh H và chị H cũng đã rạn nứt, thể hiện anh H và chị H đã 03 lần ký đơn thuận tình ly hôn nhưng chưa gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết, sự việc này anh H thừa nhận tại phiên tòa. Mặc khác, giữa anh H và

chị H cũng không có con chung nên không thể ràn buộc chị Hiếu phải đoàn tụ với anh H.

Diễn biến tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy, chị H và anh H bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên hai người ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau trong suốt thời gian ly thân, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau như trước, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Huỳnh Đông H và anh Nguyễn Quốc H khai là không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Huỳnh Đông H.

Cho chị Võ Huỳnh Đông H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Huỳnh Đông H và anh Nguyễn Quốc H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Võ Huỳnh Đông H phải chịu 300.000đ (Bai trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0016962 ngày 19/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND xã LA, h.CT, TTG;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Gấm